

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /ĐA-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2025

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP TỈNH QUẢNG NGÃI VÀ TỈNH KON TUM

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC (viết tắt là ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trình Chính phủ Đề án sắp xếp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum cụ thể như sau:

Phần 1

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP TỈNH QUẢNG NGÃI VÀ TỈNH KON TUM

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.
- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.
- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế

hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp.

10. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC TỈNH QUẢNG NGÃI VÀ TỈNH KON TUM

Trên cơ sở đánh giá về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, tiềm năng kinh tế xã hội, lợi thế của tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị quyết định sáp nhập 2 tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum.

Thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính, bao gồm:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Như vậy, các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ đã xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của việc sắp xếp ĐVHC, khuyến khích địa phương thực hiện nhập ĐVHC để tạo đột phá, động lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Việc sắp xếp, hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Kon Tum là thực hiện các chủ trương của Trung ương; nhằm phát huy lợi thế của mỗi tỉnh, mở rộng quy mô, không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp; có điều kiện tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có của hai tỉnh, các thế mạnh kinh tế, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững; tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn; gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Việc sắp xếp, hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Kon Tum đảm bảo tuân

thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Kế hoạch của Chính phủ. Việc sắp xếp ĐVHC tuy bước đầu có làm xáo trộn cuộc sống của người dân nhưng với truyền thống đoàn kết dân tộc, lịch sử, văn hóa của hai địa phương nên người dân sẽ sớm ổn định đời sống và tiếp tục phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

Qua rà soát, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Đề án hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum.

Phần II

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐVHC TỈNH QUẢNG NGÃI VÀ TỈNH KON TUM

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, HỢP NHẤT

1. Tỉnh Quảng Ngãi

- Ngày 20/9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 245/NQ-TW về việc bãi bỏ cấp khu, hợp nhất các tỉnh, tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định hợp nhất thành tỉnh Nghĩa Bình. Tháng 12/1975, Quốc hội khóa V thông qua Nghị quyết thành lập các tỉnh hợp nhất, trong đó có tỉnh Nghĩa Bình.

- Ngày 30/6/1989, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 5 ban hành Nghị quyết về việc phân vạch địa giới hành chính của các tỉnh Nghĩa Bình, Phú Khánh và Bình Trị Thiên. Theo đó, chia tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh lấy tên là tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định.

2. Tỉnh Kon Tum

- Ngày 29/10/1975, Ủy ban Nhân dân cách mạng Khu Trung Trung bộ ra Quyết định sáp nhập hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai thành một tỉnh lấy tên là tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

- Ngày 12/8/1991, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tỉnh Gia Lai-Kon Tum được chia thành 02 tỉnh lấy tên là tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Tỉnh Quảng Ngãi

1.1. Vị trí địa lý

Phía Bắc và Tây bắc giáp tỉnh Quảng Nam; phía Đông giáp biển Đông; phía Nam giáp tỉnh Bình Định; Phía Tây nam giáp tỉnh Gia Lai; phía Tây giáp tỉnh Kon Tum.

1.2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

1.2.1. Diện tích tự nhiên: 5.155,248 km².

1.2.2. Quy mô dân số: 1.532.488 người (*số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024*)

1.2.3. Số lượng ĐVHC trực thuộc:

a) ĐVHC cấp huyện: Tỉnh Quảng Ngãi có 13 ĐVHC cấp huyện, gồm: 11 huyện (05 huyện đồng bằng¹, 05 huyện miền núi² và 01 huyện hải đảo³); 01 thị xã⁴ và 01 thành phố⁵.

b) ĐVHC cấp xã: Tỉnh Quảng Ngãi có 170 ĐVHC cấp xã, gồm: 144 xã, 17 phường và 09 thị trấn.

1.3. Chức năng, vai trò

Tỉnh Quảng Ngãi thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (*viết tắt là KTXH*), chiến lược biển, đảo và bảo đảm quốc phòng, an ninh của khu vực và cả nước. Nằm ở vị trí gần trung điểm của Việt Nam, Quảng Ngãi có hệ thống giao thông thuận lợi và nhiều tiềm năng, lợi thế, dư địa để phát triển nhanh, bền vững, trong đó có tiềm năng lớn để phát triển kinh tế biển và các ngành công nghiệp nặng, với lợi thế Cảng biển nước sâu Dung Quất.

1.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

1.4.1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024

Trong năm 2024, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH của tỉnh tuy gặp một số khó khăn, thách thức nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tình hình KTXH của tỉnh có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, cụ thể:

(1) Trong 25 chỉ tiêu KTXH chủ yếu năm 2024, tất cả 25/25 chỉ tiêu đều đạt, trong đó, có 11⁶ chỉ tiêu vượt so với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 85/NQ-HĐND

¹ Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức

² Trà Bồng, Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long

³ Lý Sơn

⁴ Đức Phổ

⁵ Quảng Ngãi

⁶ Gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP tăng 4,07% (KH: 2,5% - 3%); (2) Năng suất lao động xã hội tăng 3,9% (KH: 2,0-3,0%); (3) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 68.865 tỷ đồng (KH: 38.000-39.000 tỷ đồng); (4) Phân đầu thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao 18,6% (KH: 5%); (5) Số xã đạt chuẩn Quốc gia về nông thôn mới là 05 xã (KH: 03 xã); (6) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia: có 58,25% trường mầm non; 88,0% trường tiểu học; 91,33% trường trung học cơ sở; 38,88% trường tiểu học - trung học cơ sở; 71,79% trường trung học phổ thông (KH: có 57,97% trường mầm non; 87,42% trường tiểu học; 89,92% trường trung học cơ sở; 36,54% trường tiểu học - trung học cơ sở; 69,23% trường trung học phổ thông); (7) Số bác sỹ/ 1 vạn dân đạt 8,97 người (KH: 8 người); (8) Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 25,5% (KH: 24-25%); (9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,88%; trong đó, miền núi giảm 7,72%, đồng bằng giảm 0,61% (KH: Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,58-1,6%; trong đó, miền núi giảm 6-7%, đồng bằng giảm 0,4-0,6%); (10) Xây

ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi đề ra (gồm 04 chỉ tiêu về kinh tế; 05 chỉ tiêu về văn hóa, xã hội; 02 chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh).

(2) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2024 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 64.288,5 tỷ đồng, tăng 4,07% so với năm 2023, vượt kế hoạch năm 2024 (tăng từ 2,5% - 3,0%); quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) năm 2024 đạt 132.580.951 triệu đồng, tăng 4,1% so với năm 2023; GRDP bình quân đầu người đạt 4.460 USD/người (hơn 106 triệu đồng/người), tăng 3,9% so với năm 2023, đạt kế hoạch năm (KH: 4.460 USD/người); Thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt khoảng 52,0 triệu đồng/người.

(3) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 16,3%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 44% (trong đó: Công nghiệp 39,9%); khu vực dịch vụ chiếm 25,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 14,1%. Trong đó, giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản năm 2024 đạt 19.597 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2023 và bằng 100,8% kế hoạch năm⁷; giá trị sản xuất công nghiệp năm 2024 đạt 157.522 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2023, vượt 15,3% kế hoạch năm (KH: 136.568,5 tỷ đồng); giá trị sản xuất dịch vụ đạt 31.035 tỷ đồng, tăng 5,5% so với năm 2023, bằng 95,3% kế hoạch năm.

(4) Các hoạt động dịch vụ phục hồi và có bước tăng trưởng khá: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 77.681 tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm 2023, vượt 1,1% kế hoạch năm. Kim ngạch xuất khẩu đạt 2.942 triệu USD, tăng 17,4%, vượt 17,7% kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu đạt 4.797 triệu USD, tăng 22,1%, vượt 29,6% kế hoạch năm. Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh đạt 1.449.000 lượt người, tăng 36%, vượt 11% so với kế hoạch năm, trong đó, khách quốc tế đạt 29.000 lượt người, tăng 91%, vượt 61% so với kế hoạch năm; doanh thu đạt 1.434 tỷ đồng, tăng 29%, vượt 55% kế hoạch năm 2024.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024 ước đạt 30.299 tỷ đồng, vượt 18,6% so với dự toán Trung ương giao và dự toán HĐND tỉnh giao, đây là năm thứ 4 liên tiếp tỉnh Quảng Ngãi vượt thu ngân sách cao. Trong đó, thu nội địa là 18.261 tỷ đồng, vượt 3,5% so với dự toán giao⁸; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu là 11.932 tỷ đồng, vượt 53,4% dự toán giao.

Tổng chi ngân sách địa phương đạt 16.188 tỷ đồng, bằng 93,3% dự toán do HĐND tỉnh giao. Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 100%, trong đó: vững mạnh, toàn diện đạt 73,9% (KH: Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 95%, trong đó vững mạnh, toàn diện đạt 65%); (11) Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hàng năm đạt ít nhất 99,4%; Xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hàng năm đạt ít nhất 91,3% (KH: Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” hàng năm đạt ít nhất 80%).

⁷ Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 9.786 tỷ đồng, tăng 3,4%; lâm nghiệp đạt 2.283 tỷ đồng, tăng 5,8%; thủy sản đạt 7.528 tỷ đồng, tăng 3,8%.

⁸ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất là 10.240 tỷ đồng, vượt 24,8% dự toán giao; tiền sử dụng đất là 361 tỷ đồng, bằng 13,9% dự toán; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 128 tỷ đồng, vượt 14,7% dự toán giao.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 đạt 68.865 tỷ đồng, tăng 54,7% so với năm 2023, vượt kế hoạch năm - cao nhất từ trước đến nay. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 khoảng 6.903 tỷ đồng (*bao gồm chi đầu tư phát triển khác là 104 tỷ đồng*), trong đó: Vốn ngân sách địa phương 5.045 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 1.858 tỷ đồng; công tác quản lý kế hoạch vốn đầu tư công được thực hiện nghiêm túc, quyết liệt; đến ngày 31/01/2025 giải ngân gần 3.212 tỷ đồng, đạt 46,5% kế hoạch vốn giao.

(7) Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được chú trọng; ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2024-2025; đẩy mạnh xúc tiến, hỗ trợ, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài; có 03 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với số vốn đăng ký 20,61 triệu USD; đã cấp chủ trương đầu tư cho 05 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 3.013 tỷ đồng; vốn thực hiện ước đạt 30.000 tỷ đồng; hiện có 426 dự án đi vào hoạt động, 193 dự án đang triển khai. Trong năm 2024 có 668 doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký hơn 3.296 tỷ đồng; vốn bình quân 4,9 tỷ đồng/doanh nghiệp.

(8) Công tác giảm nghèo bền vững được quan tâm, triển khai có hiệu quả; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,88% xuống còn 4,25%. Chương trình “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” được triển khai, hưởng ứng sâu rộng, toàn dân, toàn diện, tạo sức lan toả trong các tầng lớp Nhân dân, phấn đấu đạt mục tiêu xóa toàn bộ nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025. Công tác quản lý nhà nước về lao động và giải quyết việc làm được tập trung chỉ đạo. Trong năm, đã tạo việc làm mới cho 10.302 lao động, trong đó có khoảng 1.200 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4.2. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024

Trong năm 2024 kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đạt khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh: Có 25/25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó nổi bật là: Tốc độ tăng GRDP đạt 4,07%, vượt Kế hoạch năm 2024; Quy mô nền kinh tế (*GRDP theo giá hiện hành*) tăng 4,1% so với năm 2023; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 54,7% so với năm 2023, vượt kế hoạch năm; thu ngân sách vượt chỉ tiêu Trung ương giao 18,7%; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản có mức tăng trưởng khá (3,8%); các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi, nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân tăng cao, các hoạt động kích cầu du lịch được tổ chức dưới nhiều hình thức; các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai; tập trung triển khai toàn diện các hoạt động, đảm bảo chuẩn bị tốt nhất các điều kiện phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; chỉ đạo triển khai thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; cải cách thủ tục hành chính, rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện mạnh mẽ; chuyển đổi số được chú trọng thực hiện trong tất cả các ngành, lĩnh vực; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, thực hiện hiệu quả Đề án 06. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

1.4.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương; các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện cần thiết để tổ chức hành công Đại hội đảng các cấp; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030.

- Hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chỉ đạo của Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Rà soát các kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước,... đề xuất các biện pháp khắc phục phù hợp, khả thi để triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung các kết luận đã được chỉ ra. Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2025. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06.

- Phối hợp với Bộ Công Thương hoàn thành Đề án xây dựng trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển - đảo.

1.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

Địa phương đang rà soát các chính sách đặc thù của Trung ương và địa phương đang hiện hưởng.

1.6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức

1.6.1. Về Tổ chức bộ máy

Chính quyền địa phương cấp tỉnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND).

- HĐND tỉnh Quảng Ngãi gồm 4 ban chuyên môn giúp việc: (1) Ban Pháp chế; (2) Ban Kinh tế - Ngân sách; (3) Ban Văn hóa - Xã hội; (4) Ban Dân tộc.

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi gồm 13 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 01 tổ chức hành chính khác, gồm: (1) Văn phòng UBND tỉnh; (2) Sở Nội vụ; (3) Sở

Khoa học và Công nghệ; (4) Sở Tài chính; (5) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (6) Sở Xây dựng; (7) Sở Giáo dục và Đào tạo; (8) Sở Y tế; (9) Sở Tư pháp; (10) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; (11) Sở Công Thương; (12) Sở Dân tộc và Tôn giáo; (13) Thanh tra tỉnh; (14) Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.

- Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: (1) Trường Đại học Phạm Văn Đồng; (2) Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi; (3) Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi; (4) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi; (5) Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh; (6) Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

- Doanh nghiệp nhà nước: (1) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; (2) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô; (3) Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi; (4) Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.

- Các Hội quần chúng được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ: (1) Hội Chữ thập đỏ; (2) Hội Đông y; (3) Hội Văn học nghệ thuật; (4) Liên hiệp các Hội KH&KT; (5) Liên minh HTX tỉnh; (6) Hội Luật gia; (7) Hội Khuyến học; (8) Hội Nhà báo; (9) Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin; (10) Hội Người mù; (11) Hội người cao tuổi; (12) Hội Cựu thanh niên xung phong; (13) Hội Từ yêu nước.

1.6.2. Về biên chế

Năm 2025, biên chế công chức hành chính khối chính quyền cấp tỉnh được giao là: 1.171 biên chế. Biên chế viên chức sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước 5.522 biên chế.

2. Tỉnh Kon Tum

2.1. Vị trí địa lý

Phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam; phía nam giáp tỉnh Gia Lai; phía đông giáp tỉnh Quảng Ngãi; phía tây giáp các tỉnh Sekong, Attapeu của Lào và tỉnh Ratanakiri của Campuchia.

2.2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

2.2.1. Diện tích tự nhiên: 9.677,3 km².

2.2.2. Quy mô dân số: 629.267 người (*số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024*)

2.2.3. Số lượng ĐVHC trực thuộc:

a) ĐVHC cấp huyện: Tỉnh Kon Tum có 10 ĐVHC cấp huyện, gồm: 09 huyện⁹ và 1 thành phố¹⁰.

b) ĐVHC cấp xã: Tỉnh Kon Tum có 102 ĐVHC cấp xã, gồm: 85 xã, 10 phường và 07 thị trấn.

⁹ Đăk Glei, Đăk Hà, Đăk Tô, Ia H'Drai, Kon Plông, Kon Rẫy, Ngọc Hồi, Sa Thầy, Tu Mơ Rông

¹⁰ Kon Tum

2.3. Chức năng, vai trò

Tỉnh Kon Tum nằm ở vị trí chiến lược ngã ba Đông Dương, trong vùng lõi Khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, Kon Tum là điểm kết nối, trung chuyển trên trục Đông - Tây, Núi - Biển. Tiềm năng thế mạnh của tỉnh Kon Tum là ba vùng kinh tế động lực, gồm: Khu kinh tế (KKT) cửa khẩu quốc tế Bờ Y, Khu du lịch sinh thái Quốc gia Măng Đen và thành phố Kon Tum - đô thị đặc thù Tây Nguyên.

2.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

2.4.1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 (theo giá so sánh 2010) ước khoảng 20.255 tỷ đồng, đạt 97,19% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng đạt 8,02%, đạt 97,8% kế hoạch (chỉ tiêu đã giao đầu năm 2024 là 10% và được điều chỉnh thành 8,2% tại Hội nghị lần thứ 17 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh), đứng thứ 24 cả nước và thứ nhất Khu vực Tây Nguyên; trong đó: Nông - Lâm - Thủy sản tăng 5,97%, Công nghiệp - Xây dựng tăng 11,73%, Thương mại - Dịch vụ tăng 6,97%, Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,63%. Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) năm 2024 đạt 40.954.505 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người khoảng 43,50 triệu đồng.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 30.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 29,62% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn đầu tư từ khu vực tư nhân là 22.500 tỷ đồng, đạt 100% Kế hoạch và tăng 31,1% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 3.491.654 triệu đồng. Chi ngân sách địa phương khoảng 12.554 tỷ đồng, đạt 85,9% nhiệm vụ chi và bằng 132,53% so với cùng kỳ năm trước. Công tác thu hồi nợ đọng thuế được chỉ đạo triển khai tích cực, tổng nợ thuế đến nay là 155.032 triệu đồng, giảm 30.559 triệu đồng (giảm 16,5%) so với thời điểm ngày 31/12/2023. Đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác phân bổ và đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, gắn kết quả giải ngân là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của tổ chức, cá nhân liên quan. Năm 2024, giải ngân khoảng 2.569,99/2.717,2 tỷ đồng, đạt 94,6% kế hoạch vốn đầu tư công Trung ương giao.

Tổng giá trị tăng thêm của ngành Nông nghiệp (giá hiện hành) là 8.443 tỷ đồng, đạt 117,27% kế hoạch và bằng 127,12% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2023-2024 khoảng 10.340,4 ha, đạt 106,7% kế hoạch và bằng 101,5% so với cùng kỳ. Đã chỉ đạo rà soát, tập trung đất đai, hình thành “cánh đồng lớn” và các vùng sản xuất tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, toàn tỉnh đã công nhận được 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đồng thời xác định được thêm 10 vùng có tiềm năng hình thành vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao; công nhận được 05 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đã hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn đối với các loại cây trồng như: cao su, cà phê, mía, cây ăn quả và một số loài cây dược liệu; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Các loại cây trồng chủ lực của tỉnh tiếp tục được chú trọng phát

triển, đảm bảo mục tiêu đề ra; tổng diện tích cây cà phê khoảng 31.550 ha, đạt 103,28% kế hoạch (*trong đó, cà phê xứ lạnh 4.331 ha, đạt 100% kế hoạch*); cao su khoảng 81.614 ha, đạt 103,08% kế hoạch; cây Mắc ca khoảng 4.142 ha, đạt 104,44% kế hoạch (*trong đó trồng mới 640 ha, đạt 128% kế hoạch*); cây ăn quả khoảng 12.568 ha, đạt 100,02% kế hoạch (*trong đó trồng mới 2.412 ha⁸, đạt 120,6% kế hoạch*); Sâm Ngọc Linh khoảng 2.922 ha, đạt 100% kế hoạch (*trong đó trồng mới 500 ha, đạt 100% kế hoạch*); cây dược liệu khác khoảng 10.430 ha, đạt 112,43% kế hoạch (*trong đó trồng mới 2.713 ha, đạt 173,91% kế hoạch*); diện tích mía khoảng 1.521 ha/2.000 ha, đạt 76,05% kế hoạch.

Năm 2024, có 53 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch. Có 08 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 30 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 83 thôn (*làng*) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*) được duy trì thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 249 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên còn hiệu lực, trong đó có 01 sản phẩm đạt 5 sao, 08 sản phẩm tiềm năng 5 sao (*đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá phân hạng*), 19 sản phẩm đạt 4 sao và 221 sản phẩm 3 sao. Tổng giá trị tăng thêm của ngành Công nghiệp, xây dựng (*giá hiện hành*) 13.842 tỷ đồng, đạt 111,63% kế hoạch và bằng 119,16% so với cùng kỳ năm 2023. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 12% so với cùng kỳ.

Tổng giá trị tăng thêm của ngành Thương mại - Dịch vụ (*giá hiện hành*) 15.574 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch, tăng 110,87% so với cùng kỳ năm 2023. Hoạt động thương mại, dịch vụ tăng trưởng ổn định với tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 khoảng 38.903 tỷ đồng, đạt 111,73% kế hoạch, bằng 113,8% so với cùng kỳ năm trước. Ngành du lịch của tỉnh tiếp tục khởi sắc với nhiều chương trình, hoạt động du lịch, văn hóa, nghệ thuật đặc sắc thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch ngày càng được cải thiện, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, đã thu hút được khoảng 2.300.000 lượt khách, đạt 135,3% kế hoạch, tăng 53,3% so với cùng kỳ năm trước (*lượng khách quốc tế khoảng 8.000 lượt khách, đạt 123,08% kế hoạch*); trong đó, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum thu hút được 1.200.000 lượt khách, thành phố Kon Tum là 900.000 lượt khách, các huyện còn lại là 200.000 lượt khách. Tổng doanh thu đạt khoảng 690 tỷ đồng, đạt 114,05% Nghị quyết.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2024 chặt chẽ, trang nghiêm, đúng kế hoạch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chỉ đạo triển khai có hiệu quả các kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm ma túy.

2.4.2. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024

Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều chỉ tiêu quan trọng của tỉnh tăng cao so

với cùng kỳ như: GRDP bình quân đầu người; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn; diện tích trồng rừng, phát triển diện tích các loại cây chủ lực của tỉnh, tổng đàn gia súc; kim ngạch xuất nhập khẩu, lượng khách du lịch, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, sản lượng ngành công nghiệp chủ yếu... Các chế độ, chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm, đầu tư; tình hình dịch bệnh được kiểm soát; cải cách thủ tục hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực; quản lý nhà nước về lâm nghiệp được triển khai quyết liệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

2.4.3. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Triển khai kịp thời có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tập trung giải ngân nguồn vốn đầu tư công và các Chương trình mục tiêu Quốc gia; trong đó, đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu xây dựng, đất san lấp; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, lựa chọn nhà thầu các dự án, công trình là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của ngành, địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân.

- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đi vào chiều sâu, theo hướng hàng hóa, tập trung đất đai ở những nơi có điều kiện để hình thành vùng sản xuất lớn gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Mở rộng và phát triển bền vững các loại cây trồng chủ lực như cây ăn quả, Mắc ca, Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác; tiếp tục khôi phục và phát triển cà phê xứ lạnh; tăng cường cải tạo vườn tạp. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi. Đồng thời, thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, chăn nuôi tập trung.

- Tăng cường bảo vệ nguồn gene Sâm Ngọc Linh thuần chủng, làm tốt chỉ dẫn địa lý, bảo hộ hiệu quả giá trị thương hiệu và phát triển thương hiệu sâm Ngọc Linh. Thu hút các cơ sở sơ chế, sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ dược liệu; phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ giới thiệu và quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; tập trung phát triển, nâng cao năng lực xuất khẩu những sản phẩm thế mạnh của địa phương. Hỗ trợ đưa các mặt hàng nông sản có chất lượng trên địa bàn tỉnh vào hệ thống các siêu thị; nghiên cứu đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ trực tuyến.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh các thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định. Rà soát, đánh giá toàn bộ các dự án đã được cấp phép đầu tư trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, chấm dứt hoạt động đối với các dự án chậm

tiến độ, không triển khai hoặc triển khai không hiệu quả để thu hút, lựa chọn nhà đầu tư khác có năng lực, uy tín, tâm huyết đến đầu tư, không để lãng phí nguồn lực của địa phương. Nghiên cứu thành lập Tổ công tác để rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo quy định của pháp luật để tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai, sớm đưa dự án vào hoạt động, không để xảy ra tình trạng lãng phí.

2.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

Địa phương đang rà soát các chính sách đặc thù của Trung ương và địa phương đang hiện hưởng.

2.6. Tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức

2.6.1. Về Tổ chức bộ máy

Chính quyền địa phương cấp tỉnh thuộc tỉnh Kon Tum gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND).

- HĐND tỉnh Kon Tum gồm 4 ban chuyên môn giúp việc: (1) Ban Pháp chế; (2) Ban Kinh tế - Ngân sách; (3) Ban Văn hóa - Xã hội; (4) Ban Dân tộc.

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

- UBND tỉnh Kon Tum gồm 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 01 tổ chức hành chính khác, gồm: (1) Văn phòng UBND tỉnh; (2) Sở Nội vụ; (3) Sở Khoa học và Công nghệ; (4) Sở Tài chính; (5) Sở Nông nghiệp và Môi trường; (6) Sở Xây dựng; (7) Sở Giáo dục và Đào tạo; (8) Sở Y tế; (9) Sở Tư pháp; (10) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; (11) Sở Công Thương; (12) Sở Dân tộc và Tôn giáo; (13) Thanh tra tỉnh; (14) Sở Ngoại vụ; (15) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Kon Tum.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: (1) Trường Cao đẳng Kon Tum; (2) Ban Quản lý vườn quốc gia Chư Mom Ray; (3) Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch; (4) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp; (5) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Đài Phát thanh và Truyền hình Kon Tum (đã thực hiện sáp nhập vào cơ quan Báo Kon Tum (thuộc Tỉnh ủy quản lý)).

- Doanh nghiệp nhà nước: (1) Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kon Tum; (2) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô; (3) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông; (4) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy; (5) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi; (6) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai; (7) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Glei; (8) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; (9) Công ty TNHH MTV khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum.

- Các Hội quần chúng được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ: (1) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; (2) Hội bảo vệ người tiêu dùng tỉnh; (3) Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin; (4) Hội Chữ thập đỏ; (5) Hội Hữu nghị Việt - Lào; (6) Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia; (7) Hội Liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài; (8) Hội Văn học Nghệ thuật; (9) Hội Nhà báo; (10) Hội Bảo vệ quyền trẻ em và Bảo trợ người khuyết tật; (11) Hội Khuyến học tỉnh; (12) Hội Cựu Thanh niên xung phong; (13) Hội Người cao tuổi; (14) Hội Luật gia; (15) Liên hiệp hội

thanh niên Việt Nam.

2.6.2. Về biên chế

Năm 2025, biên chế công chức hành chính khối chính quyền cấp tỉnh được giao là: 1.140 biên chế. Biên chế viên chức sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao là 3.650 biên chế.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH

1. Phương án

a) Thành lập tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đặt Trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC tỉnh Quảng Ngãi: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi hiện nay (*dự kiến là phường Cẩm Thành sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã*).

b) Cơ sở lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và nơi đặt trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC tỉnh sau hợp nhất

Phương án sắp xếp, lựa chọn tên gọi và nơi đặt trung tâm chính trị - hành chính của ĐVHC tỉnh sau sắp xếp, hợp nhất thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

2. Kết quả

ĐVHC tỉnh Quảng Ngãi (*mới*) có diện tích là 14.832,548 km² (*đạt 296,65 % so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số 2.161.755 người (*đạt 154,41 % so với tiêu chuẩn*), 96 ĐVHC trực thuộc.

Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Thành phố Đà Nẵng; tỉnh Gia Lai; tỉnh Xê Kông, Ất Tà Pư của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và tỉnh Ratanakiri của Vương quốc Campuchia.

II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH (*nếu có*): Không.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp ĐVHC góp phần quan trọng tạo ra những thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách, có điều kiện để nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn của tỉnh.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức thấy rõ trách nhiệm của mình đối với công việc, hướng đến thường xuyên phải tu dưỡng đạo đức, trau dồi nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong giải quyết công việc. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

1.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp ĐVHC bước đầu khó khăn về địa lý, giao thông đi lại của người dân và doanh nghiệp khi có liên hệ công tác, giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cần phải tiến hành qua nhiều quy trình, thủ tục, nhất là quy trình lấy ý kiến Nhân dân, cần tích cực tuyên truyền, vận động để tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân; có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc hợp nhất hai tỉnh, hình thành tỉnh mới sẽ có địa bàn rộng dẫn đến công tác quản lý của chính quyền địa phương sẽ có ảnh hưởng, khó khăn nhất định.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

- Việc sắp xếp, hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Kon Tum nhằm mở rộng quy mô, không gian phát triển nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; đảm bảo quy mô diện tích tự nhiên phù hợp; có điều kiện phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có của hai tỉnh, có biển, rừng, biên giới của khẩu quốc gia, cảng nước sâu,...

- Việc hợp nhất hai tỉnh giúp tập trung nguồn lực, đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thương mại, dịch vụ, tạo kết nối và giao lưu phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương.

- Góp phần đẩy mạnh và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn; quy hoạch, phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ,... theo mô hình kinh tế lớn, tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu quy hoạch là thời cơ để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Việc sắp xếp ĐVHC là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển và phân bổ lực lượng sản xuất theo hướng giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế vùng nông thôn, ngoại thành, ngoại thị, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa khu vực nông thôn và thành thị trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh về điều kiện tự nhiên, nguồn lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phù hợp với nguyện vọng của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn.

2.2. Tác động tiêu cực

- Việc thực hiện hợp nhất hai tỉnh làm thay đổi địa giới ĐVHC các cấp có liên quan làm phát sinh chi phí ngân sách để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và nhà nước như: Chính lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp; điều chỉnh hồ sơ địa chính; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực,... và đặc biệt là việc chuyển đổi về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc, giao dịch của doanh nghiệp và Nhân dân.

- Cần nguồn kinh phí lớn để giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ nghỉ công tác và dôi dư do sắp xếp, sáp nhập.

- Có khó khăn nhất định trong việc xử lý và giải quyết tài sản công.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực

- Hợp nhất hai tỉnh không làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn không ngừng được tăng cường và củng cố. Đặc biệt là các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn đọng phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội được tăng cường; lực lượng công an cấp cơ sở đã được củng cố và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, khi kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, sẽ hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

3.2. Tác động tiêu cực

- Việc sắp xếp, hợp nhất hai tỉnh sẽ hình thành tỉnh mới đồng thời có đường biên giới đất liền và biên giới biển dẫn đến công tác quản lý nhà nước về quốc

phòng - an ninh khó khăn, phức tạp hơn, bước đầu sẽ có tác động đến công tác nắm địa bàn.

- Sau khi sắp xếp, hợp nhất 2 tỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư, đồng thời dự báo sẽ phát sinh những vấn đề liên quan đến việc triển khai các dự án, nhất là công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, có những vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, từ đó đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

- Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; các khu vực công cộng được hình thành nhiều hơn, gây áp lực lớn đến việc quản lý hành chính nhà nước của chính quyền địa phương và an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực

Việc sắp xếp, hợp nhất hai tỉnh góp phần quan trọng làm cho nền hành chính công được nâng cao, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, hướng đến sự thuận lợi tối đa cho Nhân dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

4.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp, hợp nhất hai tỉnh dẫn đến phát sinh việc sẽ phải chuyển đổi thông tin về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, doanh nghiệp; các loại giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch là rất lớn, điều đó sẽ tạo áp lực rất lớn đối với bộ máy hành chính của ĐVHC tỉnh sau sắp xếp.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Dự kiến Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

1.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

1.1.1. Sắp xếp, sáp nhập Đoàn Đại biểu Quốc hội hai tỉnh thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền. Sắp xếp, sáp nhập HĐND hai tỉnh thực hiện theo định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

1.1.2. Các Ban của HĐND tỉnh và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh

a) Thực hiện nhập nguyên trạng các Ban thuộc HĐND tỉnh Quảng Ngãi và

các Ban thuộc HĐND tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

(1) Nhập nguyên trạng Ban Pháp chế HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Ban Pháp chế HĐND tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau sáp nhập: Ban Pháp chế HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Nhập nguyên trạng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau sáp nhập: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

(3) Nhập nguyên trạng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau sáp nhập: Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

(4) Nhập nguyên trạng Ban Dân tộc HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Ban Dân tộc HĐND tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau sáp nhập: Ban Dân tộc HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

Trụ sở chính dự kiến đặt tại 52 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

b) Nhập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Quảng Ngãi và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau sáp nhập: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 52 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

1.1.3. Cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính

Thực hiện nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính của hai tỉnh cụ thể:

(1) Nhập nguyên trạng Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi và Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 52 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

(2) Nhập nguyên trạng Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 255 Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi.

(3) Nhập nguyên trạng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 118 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

(4) Nhập nguyên trạng Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi và Sở Tài chính tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 110 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi.

(5) Nhập nguyên trạng Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 182 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

(6) Nhập nguyên trạng Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi và Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 39 Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi.

(7) Nhập nguyên trạng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 58 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

Đồng thời, dự kiến tiếp nhận Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay để quản lý và tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp tại Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ công chức, viên chức khi thực hiện việc sắp xếp.

Sau khi UBND cấp xã mới đi vào hoạt động, kết thúc hoạt động của UBND huyện và trong thời gian chờ cấp tỉnh mới chính thức đi vào hoạt động, giao Sở Giáo dục và Đào tạo 02 tỉnh tiếp nhận nguyên trạng nhiệm vụ của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để tiếp tục thực hiện tránh khoảng trống trong thực thi nhiệm vụ.

(8) Nhập nguyên trạng Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi và Sở Y tế tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 19 Nguyễn Chánh, thành phố Quảng Ngãi.

Đồng thời, dự kiến tiếp nhận nguyên trạng các trung tâm y tế hiện do UBND cấp huyện của tỉnh Kon Tum quản lý về Sở Y tế quản lý theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp tại Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ công chức, viên chức khi thực hiện việc sắp xếp.

Sau khi UBND cấp xã mới đi vào hoạt động, kết thúc hoạt động của UBND cấp huyện và trong thời gian chờ cấp tỉnh mới chính thức đi vào hoạt động, giao Sở Y tế tỉnh Kon Tum tiếp nhận nguyên trạng nhiệm vụ của các trung tâm y tế để tiếp tục thực hiện tránh khoảng trống trong thực thi nhiệm vụ.

(9) Nhập nguyên trạng Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi và Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 108 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi.

(10) Nhập nguyên trạng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.
- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 105 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.

(11) Nhập nguyên trạng Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi và Sở Công Thương tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi.
- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 58-60 Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi.

(12) Nhập nguyên trạng Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi và Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi.
- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 64 Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi.

(13) Nhập nguyên trạng Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi và Thanh tra tỉnh tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi.
- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 68 Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi.

Đối với việc nhập nguyên trạng cơ quan thanh tra: Phê duyệt Đề án sắp xếp cơ quan Thanh tra tỉnh, Thanh tra cấp huyện và Thanh tra sở của 2 tỉnh trước khi sáp nhập tỉnh, đồng bộ với việc kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

(14) Giữ nguyên Sở Ngoại vụ tỉnh Kon Tum và tiếp nhận nguyên trạng Phòng Ngoại vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi vào Sở Ngoại vụ tỉnh Kon Tum (sau sắp xếp, Sở Ngoại vụ đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày ngày 28/02/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương)

- Tên gọi: Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.
- Trụ sở chính dự kiến đặt tại thành phố Quảng Ngãi.

(15) Nhập nguyên trạng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi và Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Kon Tum

- Tên gọi sau nhập: Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại Khu đô thị mới Vạn Tường - Huyện Bình Sơn - tỉnh Quảng Ngãi.

(16) Nhập nguyên trạng Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh tỉnh Quảng Ngãi và Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh Kon Tum. Đây không phải là tổ chức hành chính nhưng được giao biên chế để thực hiện nhiệm vụ.

- Tên gọi sau nhập: Ban An toàn giao thông tỉnh tỉnh Quảng Ngãi.

- Trụ sở chính dự kiến đặt tại 39 Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi.

1.1.4. Đơn vị sự nghiệp

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh trước mắt giữ nguyên trạng như hiện nay, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh sẽ tiến hành rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Định hướng chuyển chức năng, nhiệm vụ; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện về tỉnh:

Chuyển nguyên trạng các Ban Quản lý dự án đầu tư cấp huyện về trực thuộc các Ban Quản lý dự án đầu tư trực thuộc UBND tỉnh và sắp xếp, bố trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ (*đối với địa phương có Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thì chuyển nguyên trạng về trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh*).

Chuyển chức năng, nhiệm vụ dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị ở cấp huyện về Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Đối với các Ban Quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh tiếp tục giữ ổn định, sau sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh sẽ xem xét, điều chỉnh, sắp xếp cho phù hợp với quy định của Trung ương đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

1.1.5. Các doanh nghiệp nhà nước

Trước mắt, các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục hoạt động độc lập. Sau khi đi vào hoạt động ổn định, sẽ tiến hành xem xét, sắp xếp các doanh nghiệp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả đúng quy định của pháp luật.

1.1.6. Các Hội quần chúng được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ

Thực hiện chuyển giao nguyên trạng các Hội quần chúng được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Ủy Ban MTTQ Việt Nam tỉnh quản lý.

1.2. Lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC tỉnh

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết hợp nhất 02 tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án/đề án cụ thể, chi tiết sáp nhập các

cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; trong đó cụ thể cơ cấu tổ chức; số lượng công chức, viên chức, người lao động trình UBND tỉnh phê duyệt để cơ quan mới đi vào hoạt động kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

- Số biên chế được giao cho các cơ quan, ĐVHC cấp tỉnh trong năm 2025 là 11.483 biên chế. Trong đó: 2.311 biên chế công chức (*tỉnh Quảng Ngãi 1.171 biên chế; tỉnh Kon Tum 1.140 biên chế*) và 9.172 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước (*tỉnh Quảng Ngãi 5.522 biên chế; tỉnh Kon Tum 3.650 biên chế*).

- Tổng số biên chế có mặt là 11.037 biên chế. Trong đó: 2.123 biên chế công chức (*tỉnh Quảng Ngãi 1.049 biên chế; tỉnh Kon Tum 1.074 người*) và 8.914 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước (*tỉnh Quảng Ngãi 5.398 biên chế; tỉnh Kon Tum 3.516 biên chế*).

- Dự kiến số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (*theo Nghị định số 178, Nghị định số 67,...*) là: 351 người.

Thực hiện bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức của ĐVHC tỉnh Quảng Ngãi sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức có mặt tại ĐVHC hai tỉnh trước sắp xếp. Trong 05 năm thực hiện giảm tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức (*không bao gồm lĩnh vực giáo dục và lĩnh vực y tế*) so với tổng số có mặt tại thời điểm sắp xếp, hợp nhất 02 tỉnh.

Việc giao biên chế sau sắp xếp giai đoạn 2025 - 2030 thực hiện theo lộ trình của Trung ương (*được xác định số lượng cụ thể theo từng năm*).

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

Trong 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh có hiệu lực thi hành, số lượng lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp dự kiến giảm theo quy định của Trung ương (*sẽ xác định cụ thể số lượng, lộ trình tinh giản hàng năm của giai đoạn 2025 - 2030*).

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp ĐVHC theo quy định Nghị quyết Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể như sau:

- Tạm dừng phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ các dự án đầu tư xây dựng thuộc loại: (1) Công trình giáo dục, đào tạo, (2) Công trình y tế, (3) Công trình giao thông, (4) Công trình thủy lợi, (5) Các dự án phục vụ cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho phép tiếp tục triển khai để đảm bảo an sinh xã hội).

- Căn cứ quy định hiện hành, Đề án sắp xếp ĐVHC và các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất, tài sản công khác để kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có. Trong đó, định hướng:

+ Thực hiện hoán đổi trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan trung ương trên địa bàn có trụ sở dôi dư, thừa diện tích so với tiêu chuẩn, định mức để bảo đảm điều kiện làm việc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp nhằm tận dụng tối đa cơ sở vật chất, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp sẵn có trên địa bàn.

+ Đối với các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau khi đã bố trí, sắp xếp được thực hiện theo các hình thức xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó, ưu tiên chuyển đổi công năng để làm cơ sở y tế, giáo dục, sử dụng cho các mục đích công cộng khác của địa phương (*thư viện, công viên, thiết chế văn hóa, thể thao....*); thu hồi để giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương¹¹ quản lý, khai thác (*quản lý để phục vụ mục tiêu lâu dài của Nhà nước; bảo quản, bảo vệ tài sản; bố trí cho các cơ quan, đơn vị sử dụng tạm thời; cho thuê nhà gắn với đất; ...*), giao tổ chức phát triển quỹ đất của địa phương quản lý, phát triển và khai thác.

+ Đối với xe ô tô chuyên dùng để phục vụ hoạt động đặc thù thì xử lý theo nguyên tắc cơ quan, tổ chức, đơn vị nào được tiếp nhận nhiệm vụ thì được tiếp nhận tài sản tương ứng để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

+ Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng thì xử lý theo nguyên tắc cơ quan, tổ chức, đơn vị nào được tiếp nhận nhiệm vụ có sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thì được tiếp nhận tài sản tương ứng để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

+ Đối với máy móc, thiết bị phổ biến, máy móc, thiết bị dùng chung và các tài sản khác thì ưu tiên tận dụng các tài sản còn khả năng sử dụng và chuyển đến địa điểm làm việc mới của đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức để tiếp tục sử dụng, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị; hạn chế tối đa việc phải mua sắm mới tài sản.

+ Trường hợp còn dôi dư thì thực hiện điều hòa giữa các ĐVHC cấp cơ sở mới trong huyện, trong tỉnh hoặc xử lý theo quy định.

Kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC tỉnh có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiến hành sắp xếp, xử lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại địa phương theo đúng quy định Nghị

¹¹ Theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà bao gồm: (i) Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác của địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất hoặc phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; (ii) Công ty quản lý, kinh doanh nhà.

quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định hiện hành của pháp luật theo đúng lộ trình; bảo đảm khai thác, sử dụng có hiệu quả và tránh lãng phí.

Đối với nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Kon Tum: Đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh sẽ bố trí nhà ở; đối với các đối tượng còn lại tỉnh sẽ hỗ trợ tiền thuê nhà hàng tháng trong thời gian 2 năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; sau 02 năm, căn cứ quy định pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh sẽ xây dựng chính sách cho phù hợp. Đồng thời tỉnh đã xây dựng phương án hỗ trợ điều kiện đi lại cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi sắp xếp ĐVHC 02 tỉnh.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

- Đối với chính sách của Trung ương: Tổ công tác chung của tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum hiện đang rà soát để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

- Đối với chính sách của cấp tỉnh: Hiện nay hai tỉnh đang rà soát, để sau sắp xếp sẽ rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Kế hoạch, lộ trình thực hiện

1.1. Năm 2025

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp ĐVHC của tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum.

- Hoàn thành việc sắp xếp, hợp nhất ĐVHC hai tỉnh (*dự kiến tỉnh mới đi vào hoạt động kể từ ngày 01/9/2025*).

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới để đảm bảo hoạt động bình thường cho các tổ chức, đơn vị mới.

- Thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của ĐVHC sắp xếp.

- Giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

- Tổ chức thành công Đại hội đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*tháng 10/2025*).

- Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi (*tháng 11/2025*).

1.2. Năm 2026

- Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách và sắp xếp bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động dôi dư do sắp xếp ĐVHC.
- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công.
- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp.
- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp của tỉnh Quảng Ngãi.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù do HĐND, UBND tỉnh đã ban hành để thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

1.3. Năm 2027 - 2028

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách và sắp xếp bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động dôi dư do sắp xếp ĐVHC.
- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công.

1.4. Năm 2029

- Cơ bản hoàn thành việc giải quyết chế độ, chính sách và sắp xếp bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.
- Hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh

Các sở, ban, ngành tỉnh Quảng Ngãi chủ động, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh Kon Tum xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và Quy chế hoạt động của cơ quan để bảo đảm đi vào hoạt động ngay sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

Trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban, ngành cụ thể như sau:

2.1. Sở Nội vụ

- Tham mưu triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự khối chính quyền... theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế thừa kết quả công tác quy hoạch cán bộ của hai cơ quan trước khi hợp nhất.
- Hướng dẫn, tham mưu thực hiện giải quyết chính sách dôi dư đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị, địa phương hình thành sau sắp xếp theo phân cấp quản lý.
- Đối với công tác văn thư, lưu trữ khi sắp xếp, hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh: Hướng dẫn về quản lý công tác văn thư; thu thập, bảo quản, tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng; hướng dẫn thống kê, sắp xếp, đóng gói, niêm phong, xác nhận khối lượng, tình trạng tài liệu giấy, tài liệu

trên vật mang tin khác (*nếu có*) và phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương rà soát, tận dụng các trụ sở còn trống để bố trí kho lưu trữ, đảm bảo tính an toàn, hiệu quả trong suốt quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan rà soát và tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định phân loại ĐVHC hình thành sau sắp xếp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc lập mới hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất hai tỉnh.

- Rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực nội vụ và chính sách đối với người có công tại ĐVHC mới hình thành sau sắp.

2.2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch đô thị đối với các ĐVHC đô thị sau sắp xếp, đề xuất các biện pháp để đảm bảo và tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị sau khi hoàn thành sắp xếp.

- Tiến hành rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với Đề án hợp nhất ĐVHC của hai tỉnh.

2.3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công và việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030; việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính; thay đổi thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức.

- Hướng dẫn công tác lập dự toán, định mức chi; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí; việc miễn phí, lệ phí khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; xử lý trụ sở, tài sản làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở ĐVHC thực hiện sắp xếp, hợp nhất.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC ở địa phương; việc xử lý trụ sở, tài sản công của của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC thực hiện sắp xếp.

2.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp ĐVHC do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC thực hiện sắp xếp. Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển đổi thông tin các loại giấy tờ theo thẩm quyền quản lý sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của các ĐVHC thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

2.5. Sở Tư pháp

- Tham mưu rà soát, tổng hợp, đề xuất phương án xử lý các văn bản quy

phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, theo phương án sắp xếp ĐVHC các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn xử lý vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp.

- Hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến thẩm quyền giải quyết và thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp ở các ĐVHC sau sắp xếp.

2.6. Sở Y tế

- Tham mưu sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế khi thực hiện sắp xếp ĐVHC theo Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đảm bảo việc tiếp cận dịch vụ y tế của người dân ở các ĐVHC sắp xếp được thuận lợi nhất.

2.7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tôn giáo trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn Chủ quản dữ liệu¹² xác định phạm vi, khoanh vùng dữ liệu, tài liệu điện tử trong Hệ thống thông tin theo từng tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân; lập danh mục hồ sơ công việc chưa hoàn thành, đã hoàn thành theo cơ quan, tổ chức, cá nhân (*tính đến thời điểm dự kiến bàn giao*); chuẩn bị phương án bàn giao khi có chỉ đạo.

- Hướng dẫn Chủ quản dữ liệu thực hiện đóng, kết thúc hoạt động đối với tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân ngay khi có quyết định về sắp xếp tổ chức bộ máy có hiệu lực; đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện và tổ chức hoạt động hỗ trợ thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp việc cấp mã định danh điện tử cho các cơ quan, tổ chức mới; Hướng dẫn các Chủ quản dữ liệu thực hiện cập nhật hệ thống mã định danh tài liệu, mã hồ sơ, kí hiệu văn bản của cơ quan, tổ chức mới, bảo đảm Hệ thống thông tin hoạt động thông suốt.

- Hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; về xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền cấp tỉnh và liên thông với Trung ương.

2.9. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và xác định ĐVHC có di tích được công

¹² Theo quy định tại khoản 13 điều 3 Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024

nhận, xếp hạng là di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới, di sản lịch sử quốc gia đặc biệt của các ĐVHC thực hiện sắp xếp.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

2.11. Công an tỉnh

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thống kê, đóng gói, bảo đảm an toàn, bàn giao tài liệu mật theo đúng quy định.

- Hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử; hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực lý lịch tư pháp.

2.12. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Xây dựng khu vực phòng thủ quân sự của tỉnh sau khi sắp xếp, hợp nhất hai tỉnh.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc hợp nhất tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi là thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII nhằm mở rộng không gian phát triển.

- Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi của ĐVHC tỉnh, lựa chọn vị trí đặt trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh, các chế độ, chính sách và công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức,... khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất hai tỉnh đã được các địa phương tập trung giải quyết, bố trí phù hợp, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

- Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Tỉnh ủy Kon Tum thống nhất giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân hai tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành (của 02 tỉnh) có trách nhiệm phối hợp để xây dựng Đề án sắp xếp các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm sắp xếp tổ chức bên trong) và dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày 15/8/2025.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Trung ương xem xét hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện việc hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum như: Cải tạo, sửa chữa, xây trụ sở làm việc của cơ quan hành chính mới hợp nhất; Trạm y tế; trường học; đầu tư cơ sở vật chất; giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Sau khi Đề án này được Quốc hội thông qua, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, có cơ chế chính sách cụ thể giúp tỉnh Quảng Ngãi tháo gỡ những

khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện.

- Trung ương bố trí vốn để sửa chữa 62 km Quốc lộ 24 để phục vụ cho việc đi lại của người dân được thuận lợi sau sắp xếp.

- Trung ương cho đầu tư triển khai cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum trong giai đoạn 2025 - 2028 để tạo kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Trên đây là Đề án sắp xếp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum, kính trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (10 bản);
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Tr618).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Giang



THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC TỈNH TRƯỚC SẮP XẾP
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án số: 01 /ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục 1.1

SỐ TT	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Quy mô kinh tế			Số ĐVHC cấp xã hiện nay	Số ĐVHC cấp cơ sở trực thuộc				Yếu tố đặc thù (nếu có)	
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ so với quy định (%)	Dân số thường trú (người)	Tỷ lệ so với quy định (%)	GRDP (triệu VNĐ)	Tổng thu NSNN (triệu đồng)	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/năm)		Xã	Phường	Đặc khu	Tổng		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Tỉnh Quảng Ngãi	5.155,248	103,10	1.532.488	109,46	132.580.951	30.193.439	52,00	170	49	6	1	56		
2	Tỉnh Kon Tum	9.677,30	120,9663	629.267	69,92	40.945.505	3.491.654	43,50	102	37	3		40		
	Kết quả	14.832,548	296,65	2.161.755	154,41	173.526.456	33.685.093	49,53	272	86	9	1	96		



SỞ LƯƠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA ĐVHC TỈNH SÀU SẮP XẾP
(Kèm theo Đề án số: 01 /ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Đối tượng	Số lượng theo định mức được giao	Số lượng hiện có (số có mặt)	Số lượng thực hiện sắp xếp, tính gián theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67,... và các chính sách của địa phương)
	1	2	3	4
	Tỉnh Quảng Ngãi			
1	Cán bộ	15	14	1
2	Công chức	1.156	1.035	185
3	Viên chức	5.522	5.398	81
	Tỉnh Kon Tum			
1	Cán bộ	15	14	10
2	Công chức	1.125	1.060	64
3	Viên chức	3.650	3.516	10
	TỔNG			
1	Cán bộ	30	28	11
2	Công chức	2.281	2.095	249
3	Viên chức	9.172	8.914	91



PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ CÔNG DỰ KIẾN KHÔNG TIẾP TỤC SỬ DỤNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH
(Kèm theo Đề án số: 01 /ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Tên tỉnh	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình					Ghi chú
			Số lượng tiếp tục sử dụng	Số lượng không tiếp tục sử dụng	Phương án khác	2025	2026	2027	2028	2029	
1	Tỉnh Quảng Ngãi	462	427	19	16	16	6	6	7		Sau khi sắp xếp 02 tỉnh, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý, sử dụng trụ sở và các đơn vị có liên quan xử lý trụ sở dôi dư theo đúng lộ trình, hướng dẫn xử lý tài sản sau sắp xếp của cấp có thẩm quyền
2	Tỉnh Kon Tum	206	126	65	15	2	13	22	22	21	
Tổng		668	553	84	31	18	19	28	29	21	